

# QUẢN LÝ VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA TRONG TIẾN TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

NGUYỄN HỒNG QUÂN \*

*Đất nước ngày càng phát triển thì nhu cầu xây dựng càng lớn. Hiện nay, trung bình mỗi năm cả nước đã có trên 6.000 dự án đầu tư xây dựng cơ bản với các quy mô lớn nhỏ khác nhau. Trong khi đó, công việc quản lý và nâng cao chất lượng công trình xây dựng vẫn còn không ít những bất cập cần được gấp rút đổi mới, hoàn thiện, tiến kịp với nhu cầu cuộc sống và hội nhập kinh tế.*

## Khái quát về tình hình và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng

Sau hơn 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, nền kinh tế cũng như mọi mặt đời sống xã hội của đất nước không ngừng phát triển. Trong xu thế đó, ngành xây dựng đã có bước phát triển vượt bậc, công tác xây dựng cơ bản được triển khai ngày càng nhiều. Hiện nay, bình quân hằng năm cả nước có trên 6.000 dự án đầu tư xây dựng cơ bản đang triển khai; trong đó dự án nhóm A chiếm khoảng 5%, nhóm B khoảng 20% và nhóm C khoảng 75%. Chúng ta xây dựng từ các công trình quy mô nhỏ như nhà ở riêng lẻ tới các công trình quy mô vừa và lớn như bệnh viện,

trường học, nhà ở chung cư cao tầng; các nhà máy nhiệt điện, thủy điện, trạm và đường dây tải điện; hệ thống cầu - đường - hầm giao thông, cảng biển và cảng hàng không, các nhà máy phân bón, nhà máy lọc dầu, đập và hồ chứa nước...

Có thể đánh giá một cách tổng quát là chất lượng công trình xây dựng được bảo đảm và ngày càng nâng cao. Theo số liệu tổng hợp hằng năm về tình hình chất lượng công trình, bình quân trong 5 năm gần đây, trên 90% số công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng đạt chất lượng khá trở lên. Số liệu sự cố công trình xây dựng tính trung bình hằng năm ở tỷ lệ thấp, chỉ từ 0,28% đến

\* Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng

0,56% trên tổng số công trình được xây dựng. Về năng lực xây dựng, hiện nay chúng ta đã có thể tự thiết kế và thi công các nhà cao trên 30 tầng, các đập lớn có chiều cao trên 100m, các hồ chứa nước với dung tích trên 1 tỉ m<sup>3</sup> nước, các nhà máy thủy điện, nhiệt điện với công suất trên 1.000 MW; các cầu có nhịp lớn trên 150 m... Trước đây, để xây dựng Nhà máy Thủy điện Hòa Bình với công suất 1.900 MW, chúng ta cần tới 19 năm để thiết kế và thi công hoàn toàn dưới sự chỉ đạo kỹ thuật và hướng dẫn của các chuyên gia Liên Xô (cũ). Ngày nay, chỉ trong vòng 10 năm, chúng ta đã chủ động thiết kế và thi công xây dựng Nhà máy Thủy điện Sơn La với công suất 2.400 MW. Đầu những năm 90 của thế kỷ trước, ở Hà Nội duy nhất có một tòa nhà cao 10 tầng, vậy mà chỉ trong vòng hai thập kỷ gần đây, chúng ta đã tự thiết kế và thi công nhiều tòa nhà cao trên 20 tầng. Về mặt công nghệ, chúng ta đã làm chủ được nhiều công nghệ thi công tiên tiến trong xây dựng các loại công trình khác nhau, như công nghệ xây dựng cầu bằng phương pháp đúc hẫng, dây văng; công nghệ xây dựng đập bằng bê tông đầm lăn, bê tông bản mặt; công nghệ xây dựng nhà cao tầng; công nghệ đào - khoan hầm đường bộ... Các dẫn chứng trên đây minh chứng rõ nét về sự tiến bộ vượt bậc của ngành xây dựng ở nước ta hiện nay.

Hầu hết các công trình, hạng mục công trình được đưa vào sử dụng trong thời gian qua đều đáp ứng yêu cầu về chất lượng, phát huy đầy đủ công năng sử dụng theo thiết kế, bảo đảm an toàn trong vận hành và phát huy tốt hiệu quả đầu tư, như các công trình: Cầu Mỹ Thuận, Hầm đường bộ Hải Vân; Nhà máy Đạm Phú Mỹ; Nhà máy Thủy điện Yaly, Nhà máy Nhiệt điện Cà Mau 1 và 2; các khu đô thị Phú Mỹ Hưng, Linh Đàm.... Từ năm

2005 đến năm 2008, qua bình chọn công trình chất lượng cao đã có 255 công trình được tặng huy chương vàng và 86 công trình được tặng bằng khen chất lượng cao. Một số công trình được nhận các giải thưởng quốc tế về chất lượng, như công trình Hầm đường bộ Hải Vân đã được Hiệp hội các nhà tư vấn Hoa Kỳ bình chọn trong năm 2005 là công trình hầm đạt chất lượng cao nhất thế giới...

Trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, vấn đề bất cập trước đây là sự thiếu hệ thống và thiếu đồng bộ của các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động xây dựng; trách nhiệm quản lý chất lượng công trình chưa được phân định rõ ràng giữa các chủ thể tham gia xây dựng công trình và cơ quan quản lý nhà nước; điều kiện năng lực của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng cũng chưa được quy định cụ thể. Tất cả các vấn đề nêu trên đã được khắc phục thông qua Luật Xây dựng và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Xây dựng. Lần đầu tiên chúng ta có riêng một Nghị định của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng. Theo quy định hiện hành, trách nhiệm quản lý chất lượng được phân định trước hết cho chủ đầu tư và các nhà thầu. Cơ quan quản lý nhà nước chủ yếu giữ vai trò kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ pháp luật. Riêng đối với các công trình quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp lần đầu tiên được áp dụng ở Việt Nam thì áp dụng thêm cơ chế kiểm soát đặc thù thông qua hoạt động kiểm tra và nghiệm thu của Hội đồng Nghiệm thu nhà nước các công trình xây dựng.

Từ việc phân định rõ trách nhiệm nêu trên, ý thức của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng đối với chất lượng công trình

ngày một nâng cao. Đối với chủ đầu tư, đó là ý thức trách nhiệm về tổ chức quản lý chất lượng công trình và hiệu quả đầu tư. Đối với các nhà thầu, đó là chất lượng, uy tín, thương hiệu và sức cạnh tranh.

Bên cạnh những ưu điểm kể trên vẫn còn một số tồn tại, bất cập về chất lượng công trình, như các sự cố, hư hỏng công trình cũng như những khoảng trống về pháp luật; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Theo thống kê hàng năm, sự cố xảy ra nhiều ở các công trình quy mô nhỏ, nhà ở riêng lẻ và trong giai đoạn thi công xây dựng.

Trong một số năm gần đây, đáng tiếc đã xảy ra một số sự cố lớn về chất lượng công trình như sự cố sập hai nhịp dẫn cầu Cần Thơ, sạt lở Mỏ đá ĐIII Thủy điện Bản Vẽ, nứt bê tông các đốt hầm chìm Thủ Thiêm...

Một số công trình mới đưa vào sử dụng đã bộc lộ khiếm khuyết về chất lượng, gây bức xúc trong dư luận xã hội như: bất cập về chất lượng hoàn thiện của các công trình nhà ở tái định cư, tình trạng sụt trượt, lún nền trên một số quốc lộ mới đưa vào vận hành; sự xuống cấp chất lượng ở một số công trình văn hóa lớn... Vấn đề bảo trì các công trình trong quá trình sử dụng cũng chưa được quan tâm nhiều.

Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động xây dựng về cơ bản là đủ, tuy nhiên nhiều nội dung cần được sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện hơn. Một số quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng còn quá chi tiết tạo nên một số thủ tục hành chính không cần thiết. Trong khi đó có các quy định đối với năng lực nhà thầu lại thiếu chặt chẽ, chế tài xử phạt các vi phạm về quản lý chất lượng còn nhẹ. Một số vấn đề về tranh chấp chất lượng, kiểm định - giám định

chất lượng... chưa được điều chỉnh đầy đủ thông qua hệ thống các văn bản pháp luật.

### Một số nhóm giải pháp nhằm đổi mới phương thức quản lý và nâng cao chất lượng các công trình xây dựng

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ rõ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010 là đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, sớm đưa đất nước ra khỏi tình trạng kém phát triển, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức, tạo nền tảng để đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020. Về định hướng phát triển ngành, lĩnh vực, Nghị quyết chỉ rõ phát triển nhanh hơn công nghiệp và xây dựng theo hướng nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh và hiện đại hóa; phấn đấu đạt tốc độ tăng giá trị tăng thêm trong các lĩnh vực này 10% - 10,2% năm<sup>(1)</sup>.

Chủ trương của chúng ta về phát triển kinh tế trong thời gian tới là tạo bước ngoặt về hội nhập kinh tế quốc tế; hội nhập ngày càng sâu và đầy đủ hơn với khu vực và thế giới. Tiến tới chúng ta sẽ phải thực hiện đầy đủ các cam kết của khu vực Mậu dịch tự do ASEAN, WTO...

Từ các mục tiêu tăng trưởng cũng như bối cảnh phát triển kinh tế đặt ra cho ngành xây dựng, chúng ta ý thức được rằng, sắp tới đất nước ngày càng đầu tư xây dựng nhiều công trình quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp; thu hút và quản lý nhiều nguồn vốn đầu tư xây dựng của nước ngoài và phải chấp nhận cạnh tranh

(1) Xem: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr 185 - 186, 196

bình đẳng với các nhà đầu tư; các nhà thầu nước ngoài. Thực tế này đặt ra yêu cầu phải tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng nói chung, trong đó có đổi mới công tác quản lý chất lượng và nâng cao chất lượng công trình nói riêng, nhằm mục đích làm chủ và nâng cao năng lực xây dựng của chúng ta, bảo đảm chất lượng công trình và hiệu quả đầu tư; tạo tiền đề hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trong thời kỳ đổi mới, ngành xây dựng đã đạt được nhiều thành tựu vượt bậc trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình, nhưng bên cạnh đó cũng còn những hạn chế mà trước yêu cầu mới, vận hội và thách thức mới đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục đổi mới phương thức quản lý và nâng cao chất lượng công trình. Một số nhóm giải pháp được định hướng như sau:

*1 - Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng*

Các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh công tác quản lý chất lượng công trình được hoàn thiện theo hướng cải cách các thủ tục về thẩm định, phê duyệt, giám sát và nghiệm thu sao cho giảm bớt các thủ tục hành chính, nhưng vẫn bảo đảm kiểm soát chất lượng công trình thông qua các chủ thể trực tiếp tham gia quản lý, thiết kế và thi công xây dựng công trình. Bổ sung, ban hành thêm các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động bảo trì công trình xây dựng trong giai đoạn sử dụng tới hết tuổi thọ công trình, điều chỉnh các hành vi tranh chấp về chất lượng, kiểm định - giám định chất lượng, giám định tư pháp và giám định sự cố. Tăng cường quản lý an toàn đối với các biện

pháp tổ chức thi công, quản lý chất lượng thiết kế và thi công các hạng mục công trình tạm, hạng mục công trình phụ. Ngoài ra, cần quy định chi tiết hơn nữa về điều kiện năng lực của các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng, đặc biệt là đối với các công việc xây dựng đặc thù; kiểm soát quá trình hoạt động của các nhà thầu này và sửa đổi, bổ sung các chế tài xử lý các vi phạm về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Đẩy nhanh tiến độ soạn thảo, ban hành các quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, tiết kiệm năng lượng, nâng cao chất lượng và hòa nhập thông lệ quốc tế.

*2 - Ban hành các chính sách nâng cao năng lực của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng và chất lượng công trình*

Có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng tổ chức thực hiện và được cấp chứng chỉ quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 - 2000, đăng ký công trình, sản phẩm chất lượng cao (ưu tiên trong đấu thầu, chọn thầu...). Các doanh nghiệp xây dựng Việt Nam cần tăng cường năng lực, xây dựng thương hiệu theo chuẩn mực quốc tế và khu vực để không chỉ đủ sức cạnh tranh ngay trên thị trường trong nước mà còn hướng tới thị trường nước ngoài. Muốn vậy, cần chú trọng công tác đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân xây dựng lành nghề bao gồm cả đào tạo mới và đào tạo lại theo hướng chuyên nghiệp và chuyên sâu. Phải chuyên nghiệp hóa, chuyên môn hóa những đơn vị thi công những công trình đặc thù, kỹ thuật phức tạp. Nhà nước có chính sách phù hợp để tăng kinh phí đào tạo cán bộ, công nhân lành nghề đáp ứng yêu cầu ngày càng lớn của ngành

xây dựng từ nguồn ngân sách nhà nước, doanh nghiệp và người học.

Chú trọng tăng cường củng cố và kiện toàn các ban quản lý dự án. Các chủ đầu tư cần rà soát, đánh giá lại năng lực thực tế của các ban quản lý dự án hiện có, trên cơ sở đó, có kế hoạch và biện pháp cụ thể để củng cố và kiện toàn các ban quản lý đã thành lập, bảo đảm đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định. Để nâng cao tính chuyên nghiệp và năng lực quản lý, cần nghiên cứu chuyên đổi mô hình hoạt động của các ban quản lý dự án thành các doanh nghiệp tư vấn quản lý dự án. Có chính sách khuyến khích các tổ chức tư vấn quản lý điều hành dự án, tổ chức tư vấn giám sát chuyên nghiệp - độc lập thông qua việc quy định về việc cấp chứng chỉ hành nghề kỹ sư chuyên nghiệp phù hợp với điều ước tham gia công nhận lẫn nhau kỹ sư chuyên nghiệp trong ASEAN.

Có chính sách khuyến khích áp dụng công nghệ tiên tiến, vật liệu xây dựng mới nhằm nâng cao chất lượng và tuổi thọ công trình, giảm giá thành để nâng cao năng lực cạnh tranh trong hội nhập kinh tế quốc tế.

*3 - Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn của các cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đối với các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng*

Kiện toàn hệ thống các cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng từ trung ương đến địa phương có đủ năng lực thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng.

Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng ở trung ương với cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư xây dựng của các bộ, ngành và chính quyền địa phương các

cấp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong việc quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Đẩy mạnh công tác hướng dẫn, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng cho cán bộ chuyên môn quản lý đầu tư xây dựng của các bộ, ngành và chính quyền địa phương các cấp; các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng.

Tăng cường kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng tại các địa phương.

Tăng cường kiểm tra, kiểm soát tình hình chất lượng các công trình trọng điểm quốc gia thông qua hoạt động kiểm tra và nghiệm thu của Hội đồng Nghiệm thu nhà nước các công trình xây dựng.

*4 - Tăng cường hợp tác quốc tế trong quản lý chất lượng công trình xây dựng*

Trong hội nhập kinh tế quốc tế, chúng ta cần phải hợp tác với các nước để trao đổi, học hỏi kinh nghiệm về công tác xây dựng thể chế; tiếp thu những công nghệ tiên tiến trong quản lý chất lượng công trình xây dựng của các nước trong khu vực và thế giới; tăng cường hợp tác trong đào tạo cán bộ, chuyên gia làm công tác quản lý chất lượng, kiểm định chất lượng xây dựng để hình thành nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Hợp tác quốc tế trong quản lý chất lượng cũng cần hướng tới sự hòa nhập theo thông lệ quốc tế và sự công nhận lẫn nhau đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện công tác thí nghiệm, kiểm định, giám định chất lượng công trình, tiến tới thảo luận lẫn nhau về năng lực hành nghề của cá nhân và tổ chức trong hoạt động xây dựng. □